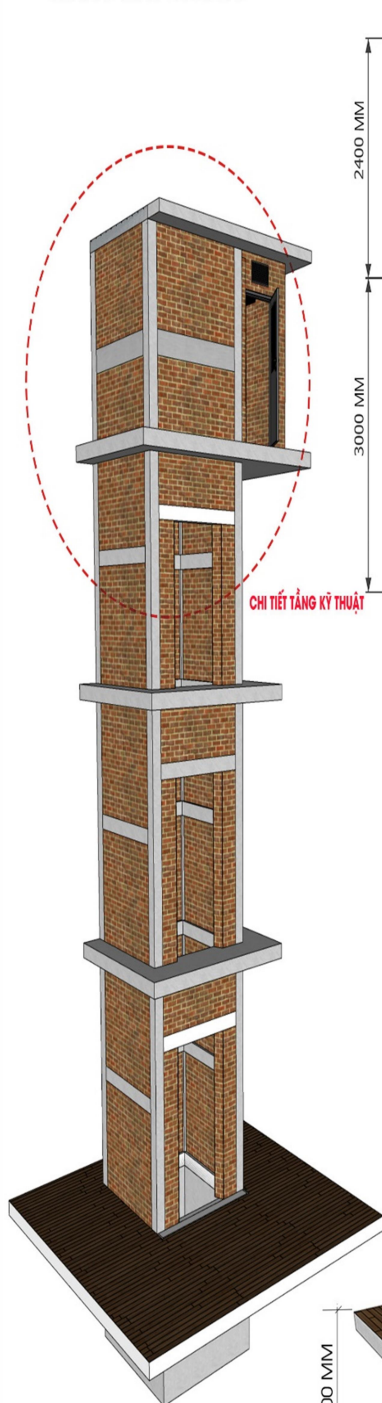
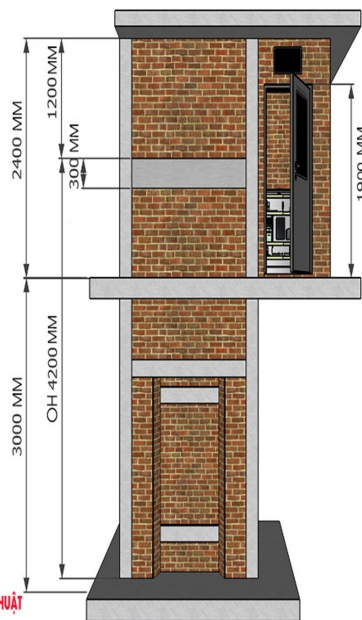


PHỐI CẢNH XÂY DỰNG HỒ THANG CÓ PHÒNG MÁY

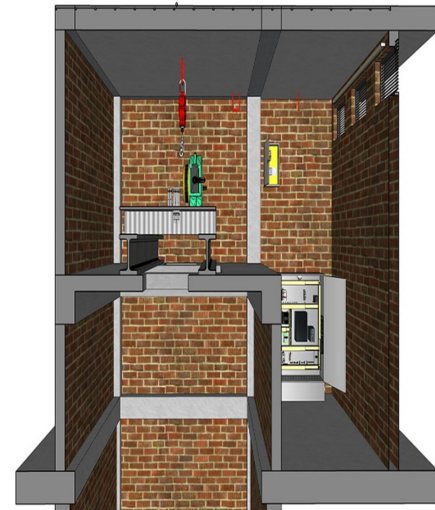
THANG MÁY DIGILIFT



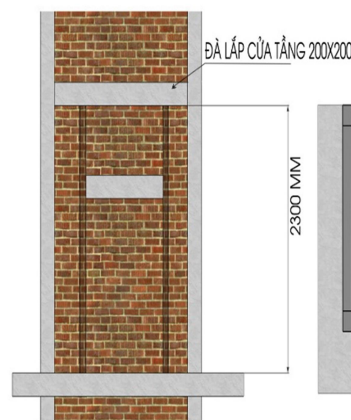
PHỐI CẢNH XÂY DỰNG HỒ THANG
CÓ PHÒNG MÁY



CHI TIẾT TẦNG KỸ THUẬT



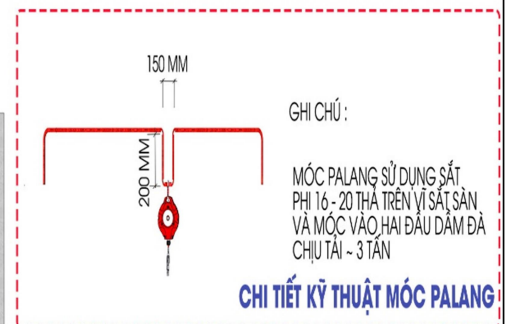
PHÒNG KỸ THUẬT & BỐ TRÍ ĐẶT MÁY



CHI TIẾT ĐÀ TREO CỬA

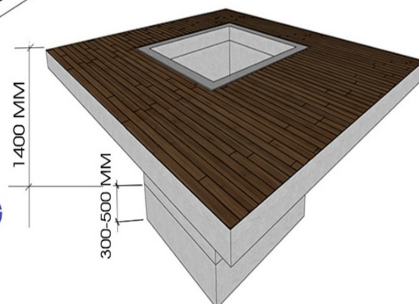
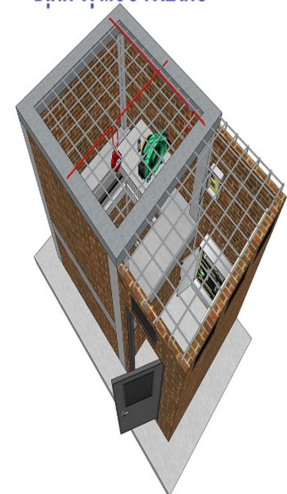


KÍCH THƯỚC XÂY CHÈN CỬA



CHI TIẾT KỸ THUẬT MỐC PALANG

ĐỊNH VỊ MỐC PALANG



HỒ PIT THANG MÁY

GHI CHÚ:
HỒ PIT THANG MÁY SÂU 1400MM TỪ COS SÀN 0.00,
ĐỒ BÊ-TÔNG DÀY 200X200
ĐỐI VỚI 4 VÁCH ĐỨNG VÀ ĐÁY HỒ DÀY TỪ 300 - 500
CHỐNG THẨM KỸ, SỬ DỤNG BĂNG CÁN NƯỚC
CHỐNG THẨM GIỮA LIÊN KẾT VÁCH VÀ ĐÁY HỒ

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT THANG CÓ PHÒNG MÁY

Kiểu cửa hai cánh mở về hai phía (CO) Sử dụng đối trọng phía sau

Loại Thang (P-CO)	Tốc Độ (m/p)	Tải trọng (Kg)	Số Người	Thông Số Kỹ Thuật Hồ Thang						
				Cửa thang (CO)	Hồ Thang (Wh x Dh)	Diện tích Cabin (Wc x Dc)	Phòng Máy (Wm x Hm)	Hồ Pit	OH OverHead	
P04-CO	60	350	4	650	1400 x 1600	1000 x 1000	2400 x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P06-CO	60	450	6	700	1500 x 1800	1100 x 1200	2500x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P08-CO	60	550	8	750	1600 x 1900	1200 x 1300	2600 x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P09-CO	60	630	9	800	1700 x 1900	1300 x 1300	2700 x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P11-CO	60	750	11	850	1800 x 2000	1400 x 1400	2800x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P12-CO	60	800	12	900	1900 x 2000	1500 x 1400	2900 x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800

MẶT CẮT NGANG HỒ THANG

